

QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ TƯƠNG TRỢ TƯ PHÁP HÌNH SỰ CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA VÀ ĐỀ XUẤT CHO VIỆT NAM

DƯƠNG ĐÌNH CÔNG*

Bài viết nghiên cứu quy định pháp luật về tương trợ tư pháp hình sự của một số quốc gia trong bối cảnh xây dựng Luật Tương trợ tư pháp hình sự Việt Nam; từ đó đưa ra những đề xuất chung nhất về phạm vi tương trợ tư pháp hình sự; các trường hợp từ chối tương trợ tư pháp hình sự; trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp hình sự.

Từ khóa: Phạm vi tương trợ tư pháp hình sự, từ chối tương trợ, Luật Tương trợ tư pháp.

Ngày nhận bài: 05/8/2022; Biên tập xong: 30/8/2022; Duyệt đăng: 02/10/2022

The article studies the legal provisions on mutual legal assistance in criminal matters of some countries in drafting the Law on mutual legal assistance in criminal matters in Vietnam. Thereby, it gives the most general recommendations on the scope of criminal legal assistance; cases of refusal of mutual criminal legal assistance; order and procedures for criminal legal assistance.

Keywords: Scope of mutual legal assistance in criminal matters, refuse assistance, Law on legal assistance.

Luật Tương trợ tư pháp (TTTP) năm 2007 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/7/2008 là cơ sở pháp lý quan trọng để cơ quan có thẩm quyền Việt Nam thực hiện các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự (TTTPHS) đáp ứng nhu cầu thực tiễn và thực hiện các nghĩa vụ trong các điều ước quốc tế (ĐUQT) mà Việt Nam kí kết, gia nhập. Sau thời gian thực hiện, Luật TTTP đã bộc lộ những hạn chế do đó cần rà soát để kịp thời sửa đổi, bổ sung. Cùng với sự chỉ đạo của Chính phủ¹ về việc xây dựng Luật TTTPHS, việc nghiên cứu pháp luật TTTPHS của một số quốc gia để tìm thấy sự tương đồng và khác biệt, trên cơ sở đó đưa ra các đề xuất và kiến nghị cho Việt

Nam là vấn đề cần thiết.

1. Quy định pháp luật tương trợ tư pháp hình sự của một số quốc gia

1.1. Về phạm vi tương trợ tư pháp hình sự

Phạm vi TTTPHS của nhiều quốc gia được quy định khá khác nhau nhưng nhìn chung có hai xu thế: Xác định một phạm vi TTTPHS mà quốc gia có thể thực hiện hoặc loại trừ các hoạt động TTTPHS mà quốc gia sẽ không thực hiện. Chẳng hạn trong Luật hỗ trợ điều tra quốc tế của Nhật Bản² không có điều luật riêng quy

** Thạc sĩ, Phó Trưởng khoa Pháp luật quốc tế, Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội. Nghiên cứu sinh Trường Đại học Luật Hà Nội*

² Những quy định về TTTPHS của Nhật Bản được quy định trong Đạo luật về Hỗ trợ quốc tế trong điều tra và các vấn đề liên quan khác. Ngoài ra, một số quy định liên quan tới vấn đề TTTPHS còn được quy định rải rác trong một số đạo luật khác như Đạo luật về Hình phạt đối với tội phạm có tổ chức, Kiểm soát tài sản do phạm tội mà có và các vấn đề khác; Đạo luật về các biện pháp đặc biệt chống ma túy.

Có thể nói pháp luật về TTTPHS của Nhật Bản quy định tương đối đơn giản, tập trung vào vấn đề thu thập chứng cứ cũng như trách nhiệm của các cơ quan tư

¹ Công văn số 1083/VPCP-PL ngày 30/01/2018 của Văn phòng Chính phủ về sửa đổi Luật TTTP giao Bộ Tư pháp lập đề nghị xây dựng Luật TTTP dân sự, Bộ Công an lập đề nghị xây dựng Luật dẫn độ, Luật chuyển giao NCHPT trình Chính phủ trong năm 2019; kiến nghị VKSND tối cao lập đề nghị xây dựng Luật TTTP hình sự trình Ủy ban thường vụ Quốc hội để xem xét đưa vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh Quốc hội năm 2021.

định về phạm vi TTTPHS. Các hoạt động tương trợ mà Nhật Bản sẽ tiến hành được thể hiện thông qua các điều luật quy định về trách nhiệm của các cơ quan tư pháp, đặc biệt là cơ quan công tố. Phạm vi tương trợ chủ yếu bao gồm: (i) Thu thập chứng cứ; (ii) Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù để lấy lời khai. Ngoài ra, Nhật Bản còn tiến hành các hoạt động tương trợ khác như tịch thu “tài sản bất hợp pháp”, phong tỏa tài sản và trả lại tài sản tịch thu. Luật Hỗ trợ điều tra quốc tế dành ra Chương 3 quy định về dẫn giải người đang chấp hành án phạt tù để lấy lời khai nhưng hoạt động này chỉ áp dụng đối với những quốc gia có hiệp định TTTP với Nhật Bản.

Luật tương trợ quốc tế về hình sự của Đức (gọi tắt là IRG) ban hành ngày 23/12/1982⁴ (sửa đổi, bổ sung ngày

pháp và Bộ Ngoại giao trong thu thập và chuyển giao chứng cứ, đồng thời, chú trọng vào biện pháp dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù để lấy lời khai.

³ Chẳng hạn, những tài sản được liệt kê trong khoản 1 hoặc 4 Điều 13 Luật chống tội phạm có tổ chức, bao gồm tài sản do phạm tội mà có, vị trí của cổ đông có được nhờ tiền từ tội phạm nhằm mục đích giành quyền kiểm soát hay quản lý doanh nghiệp...

⁴ Luật tương trợ quốc tế về hình sự năm 1982 (IRG) bao gồm 217 điều luật được chia thành 12 phần, trong đó, các hoạt động tương trợ tư pháp hình sự như triệu tập người làm chứng, người giám định, dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù,... được quy định tại phần 5 – Các hình thức tương trợ khác. Bên cạnh đó, IRG còn dành ra 41 điều (Điều 2 – 42) quy định về dẫn độ, bao gồm nguyên tắc dẫn độ, hồ sơ, thủ tục, việc dẫn độ tạm thời, dẫn độ lại,... Ngoài ra, IRG còn dành ra một phần riêng (phần 4, từ Điều 48 - 58) quy định về hoạt động tương trợ thông qua thực thi bản án của tòa án nước ngoài, bao gồm thi hành án phạt tù, hay tịch thu tài sản. Một điểm đặc biệt khác, IRG dành ra 03 phần (phần 8 – 10, bao gồm 112 điều) quy định riêng về dẫn độ và các hình thức tương trợ khác trong liên minh Châu Âu; và một phần riêng (phần 12, gồm Điều 98 và 99) quy định về tương trợ về dẫn độ và vấn đề quá cảnh với Cộng hòa Iceland và Vương quốc Na Uy. Act on

10/12/2019) quy định về phạm vi TTTPHS khi giữa quốc gia yêu cầu và Đức không có hiệp định và thủ tục tiến hành tương trợ tư pháp. Đồng thời, Bộ luật Tổ tụng hình sự (TTHS) của Đức cũng có một số quy định liên quan tới vấn đề TTTPHS, đặc biệt là dẫn độ và triệu tập người làm chứng ở nước ngoài.⁵

Tại Đức, khái niệm “tương trợ tư pháp hình sự” được định nghĩa khá mơ hồ với phạm vi tương đối rộng. Theo đó, TTTPHS được hiểu là “*bất kỳ sự trợ giúp nào mà quốc gia yêu cầu cần, để có thể tiến hành các thủ tục TTHS ở bất kỳ giai đoạn nào, bởi tòa án hay bất kỳ cơ quan có thẩm quyền nào khác*”.⁶ Nội hàm của thuật ngữ “*bất kỳ sự trợ giúp nào*” được đánh giá là quá rộng, có thể dẫn tới nhiều cách hiểu khác nhau khiến cho định nghĩa này thiếu đi tính cụ thể cần có đối với một khái niệm pháp lý⁷. Khái niệm “*về hình sự*” trong “*tương trợ tư pháp về hình sự*”, được giải thích tại Điều 1 (2) IRG, bao gồm các thủ tục tố tụng đối với một hành vi phạm tội cấu thành tội phạm theo quy định của pháp luật Đức và pháp luật của quốc gia yêu cầu với hình phạt tương tự. Thủ tục TTHS bao gồm cả những thủ tục liên quan tới dẫn độ và quá

International mutual assistance in criminal matters số BGBl. I S. 2128, xem trên http://www.gesetze-im-internet.de/englisch_irg/index.html#gl_p0033, truy cập ngày 09/5/2022.

⁵ Xem, phần sửa đổi 244, đoạn 5 câu 2 của Bộ luật Tổ tụng Hình sự Đức. Ngoài ra, Điều 16, 16a Hiến pháp liên bang Đức quy định liên quan tới vấn đề dẫn độ như không dẫn độ công dân Đức, tị nạn chính trị.

⁶ Directives to German Authorities Concerning the Relations with Foreign Countries in Criminal Matters of January 15, 1959, Item 7, reprinted in Grutzner, International Judicial Assistance and Cooperation in Criminal Matters, in 2 TREATISE 189, 193.

⁷ Valery Shupilov (1983), *Legal assistance in Criminal cases and some important questions of extradition*, vol.15, issue 1 Case W. Res. J. Int'l L.127.

cảnh⁸. Trong bối cảnh ra đời của IRG, khái niệm TTTP chưa được các học giả làm rõ, khi đó dẫn độ được ghi nhận là một trong những hoạt động TTTPHS.⁹ Do đó, phạm vi TTTPHS của Đức bao gồm: (i) Dẫn độ; (ii) Thực thi bản án của tòa án nước ngoài; (iii) Các hình thức tương trợ khác¹⁰.

Theo pháp luật Đức, phạm vi TTTPHS được hiểu rất rộng, là bất kì sự trợ giúp nào mà quốc gia yêu cầu cần; trong bất kỳ giai đoạn nào của tố tụng hình sự; do tòa án hay bất kỳ cơ quan nào khác có thẩm quyền yêu cầu. Điều đặc biệt trong phạm vi TTTPHS của Đức còn bao hàm cả hoạt động dẫn độ. Xét về lịch sử, dẫn độ là hình thức sớm nhất của TTTPHS nhưng cùng với quá trình phát triển, sự chia nhỏ các lĩnh vực pháp lý dẫn đến việc tách dẫn độ ra khỏi TTTPHS. Do đó, quy định của pháp luật Đức trong trường hợp này khác hẳn với xu hướng hiện đại của khoa học luật hình sự quốc tế.

Khác với Liên bang Đức, New Zealand tách riêng TTTPHS với dẫn độ và ban hành hai đạo luật riêng biệt để quy định về từng vấn đề: Luật TTTPHS năm 1992 (gọi tắt là MACMA)¹¹ và Luật dẫn độ 1999¹². New

Zealand tiếp nhận các yêu cầu TTTPHS từ tất cả các quốc gia khác (kể cả có hay không có ĐUQT) theo từng vụ việc cụ thể.¹³ Phạm vi TTTPHS được liệt kê cụ thể tại Điều 4 MACMA bao gồm: (i) Xác định địa chỉ và danh tính của cá nhân; (ii) Thu thập bằng chứng, tài liệu và đồ vật; (iii) Dẫn giải người đang thi hành án phạt tù để lấy lời khai; (iv) Khám xét và thu giữ; (v) Tổng đạt giấy tờ; (vi) Hạn chế giao dịch hoặc phong tỏa với tài sản có thể bị tịch thu.

Pháp luật New Zealand quy định cụ thể các trường hợp TTTPHS và trình tự, thủ tục cụ thể cho mỗi hoạt động. Quy định này sẽ tạo thuận lợi cho quốc gia này có thể dễ dàng thực hiện các TTTP khi phát sinh. Đồng thời, pháp luật New Zealand cũng trao quyền cho Tổng Chương lý có thể tìm cách xin lệnh tịch thu (lệnh đưa tài sản cụ thể nào đó trở thành tài sản của quốc gia vì nó tạo điều kiện cho việc phạm tội) hoặc lệnh trừng phạt bằng tiền (số tiền tương ứng với tài sản do phạm tội mà có, trở thành tài sản quốc gia)¹⁴ từ tòa án. Trong trường hợp lệnh tịch thu hoặc phạt tiền nêu trên được tòa án New Zealand ban hành, một số hoặc toàn bộ tài sản được yêu cầu trong yêu cầu tương trợ có thể được trả lại cho quốc gia yêu cầu.

1.2. Các trường hợp từ chối tương trợ tư pháp hình sự

Nếu phạm vi TTTPHS cho phép xác định các hoạt động TTTPHS có thể được thực hiện khi có yêu cầu thì từ chối

⁸ Xem, Điều 1 (5) IRG.

⁹ Valery Shupilov (1983), *Legal assistance in Criminal cases and some important questions of extradition*, vol.15, issue 1 Case W. Res. J. Int'l L.127.

¹⁰ (Các hình thức tương trợ khác được quy định tại phần 5 IRG với 13 điều, được hiểu là bất kỳ hoạt động tương trợ nào giúp cho quá trình tố tụng hình sự ở quốc gia yêu cầu được tiến hành, bao gồm: Chuyển giao dữ liệu; Dẫn giải người đang chấp hành án phạt tù (Điều 62); Chuyển giao tài sản (Điều 66); Thu giữ và khám xét (Điều 67).

¹¹ Mutual Assistance in Criminal matters Act no. 86, ban hành ngày 25/09/1992, xem trên <http://www.legislation.govt.nz/act/public/1992/0086/latest/whole.html#DLM274043>, truy cập ngày 11/5/2022.

¹² Extradition Act no. 55, ban hành ngày 20/05/1999, sửa đổi bổ sung năm 2013, 2015, 2017, 2018. Xem trên <http://www.legislation.govt.nz/act/public/1999/0055/latest/whole.html>, truy cập ngày 11/5/2022.

¹³ APEC (2014), *Requesting mutual legal assistance in criminal matters from APEC Economies: a step-by-step guide*, APEC#214-AC-01.1 ISBN 978-981-09-2680-9.

¹⁴ Điều này chỉ có thể được thực hiện khi một người đã bị kết án về tội theo lệnh đã được đưa ra; hành vi phạm tội bị phạt tù có thời hạn từ năm năm trở lên theo luật của nước yêu cầu; đã hết thời hạn kháng cáo; và có cơ sở hợp lý để tin rằng một số hoặc tất cả tài sản nằm ở New Zealand.

TTTPHS là các trường hợp mà quốc gia được yêu cầu sẽ không đáp ứng hoặc đáp ứng nhưng kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc quy định này cũng khác nhau ở các quốc gia như:

Luật Tương trợ điều tra quốc tế và các vấn đề khác quy định Nhật Bản sẽ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu tương trợ từ phía nước ngoài, trừ các trường hợp sau¹⁵: *Một là*, tội phạm yêu cầu tương trợ là tội phạm chính trị hoặc khi nhận thấy yêu cầu tương trợ được thực hiện với mục đích điều tra về tội phạm chính trị; *Hai là*, trừ trường hợp có quy định riêng trong hiệp định, yêu cầu tương trợ liên quan đến hành vi được thực hiện trên lãnh thổ Nhật Bản nhưng không phải là tội phạm theo quy định của pháp luật Nhật Bản; *Ba là*, đối với yêu cầu cung cấp thẩm vấn nhân chứng hoặc vật chứng, trừ trường hợp có quy định riêng trong hiệp định, khi không có văn bản của nước yêu cầu làm rõ rằng chứng cứ đó là không thể thiếu cho việc điều tra.

Với quy định trên, có thể thấy các trường hợp từ chối TTTPHS của Nhật Bản khá tương đồng với những quy định được thừa nhận rộng rãi trong pháp luật quốc tế. Đồng thời, thực tiễn thực hiện các yêu cầu tương trợ cho thấy các yêu cầu về tính “tội phạm kép” hay tính cần thiết không thể thiếu đang ngày càng được nói lỏng hơn¹⁶ nhằm đáp ứng nhu cầu tương trợ giữa Nhật Bản và các nước. Đối với điều kiện “tội phạm kép” là một trong những yêu cầu pháp lý để Nhật Bản thực hiện yêu cầu

tương trợ. Tuy nhiên, Nhật Bản không kiểm tra yêu cầu “tội phạm kép” bằng cách so sánh một cách máy móc các yếu tố cấu thành tội phạm của cả hai các quốc gia¹⁷.

Đối với IRG quy định khá đơn giản về trường hợp từ chối TTTPHS, theo đó Đức sẽ từ chối tương trợ nếu yêu cầu tương trợ trái với các nguyên tắc cơ bản của hệ thống pháp luật Đức.¹⁸ Mặc dù vậy, khi quy định về các hình thức tương trợ, IRG đưa ra các điều kiện để cơ quan có thẩm quyền của Đức chấp nhận yêu cầu tương trợ. Một điều kiện quan trọng để Đức thực hiện các yêu cầu dẫn độ và thi hành bản án của tòa án nước ngoài là “tội phạm kép”. Nghĩa là, Đức sẽ từ chối dẫn độ hoặc thi hành bản án của tòa án nước ngoài nếu hành vi không cấu thành tội phạm theo quy định của luật hình sự Đức. Ở đây cần lưu ý rằng, điều kiện “tội phạm kép” này không đặt ra đối với các hình thức tương trợ khác.¹⁹

Pháp luật New Zealand quy định khá cụ thể các trường hợp từ chối TTTPHS và chia thành 02 trường hợp²⁰: trường hợp phải từ chối TTTPHS (chẳng hạn hành vi phạm tội cấu thành tội phạm chính trị hoặc mang tính chất chính trị; người thực hiện hành vi phạm tội là một nhân vật chính trị;...Yêu cầu nằm ngoài phạm vi TTTPHS theo quy định của MACMA) và

¹⁵ Xem, Điều 2, Luật Tương trợ điều tra quốc tế và các vấn đề khác theo Luật số 69 năm 1980, sửa đổi bởi luật số 89 năm 2004, nguồn: www.oedc.org truy cập ngày 15/5/2022

¹⁶ Matsumoto Takeshi, *Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hình sự và xử lý vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài – Kinh nghiệm của Nhật Bản*, Hội thảo về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự do VKSNDTC và Dự án JICA tổ chức 3/2014, Hà Nội.

¹⁷ Xem, Dương Đình Công, *Các trường hợp từ chối tương trợ tư pháp về hình sự theo pháp luật Nhật Bản và Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Luật tương trợ tư pháp hình sự Việt Nam*, Tạp chí Nghề Luật số 04/2019

¹⁸ Xem, Điều 73 IRG.

¹⁹ G20 (2012), *Requesting mutual legal assistance in criminal matters from 20 countries – a step-by-step guide*.

²⁰ Xem, Điều 27 (2) MACMA. Ngoài ra, riêng đối với hoạt động dẫn độ, Đức không tiến hành dẫn độ tội phạm chính trị hoặc tội phạm liên quan tới tội phạm chính trị, tội phạm quân sự (Điều 6,7 IRG). Ngoài ra, những tội phạm bị kết án tử hình cũng không bị Đức dẫn độ, trừ khi quốc gia yêu cầu cam kết sẽ không áp dụng hoặc thi hành án tử hình đối tội phạm đó (Điều 8, IRG).

các trường hợp Tổng chương lí có thể từ chối TTTPHS²¹.

1.3. Về trình tự, thủ tục tương trợ tư pháp hình sự

Một số quốc gia quy định trình tự, thủ tục theo thủ tục chung hoặc chia ra thành các trường hợp có ĐUQT hay không có điều ước về TTTPHS. Ở Nhật Bản, khi một quốc gia đưa ra yêu cầu mà chưa kí hiệp định TTTP, yêu cầu đó sẽ được gửi tới Nhật Bản thông qua các kênh ngoại giao. Các quốc gia yêu cầu có thể sử dụng kênh liên lạc chính thức là Đại sứ quán Nhật Bản tại quốc gia yêu cầu. Bộ Ngoại giao Nhật Bản đóng vai trò là Cơ quan trung ương tiếp nhận các yêu cầu không có hiệp ước, sau đó gửi Bộ trưởng Bộ Tư pháp cùng với ý kiến của mình về yêu cầu tương trợ. Các yêu cầu TTTP đến từ các quốc gia có hiệp định TTTP với Nhật Bản được thực hiện trực tiếp giữa các Cơ quan trung ương (Bộ Tư pháp Nhật Bản).

Về trình tự, thủ tục tiếp nhận, xử lý ủy thác TPHS cũng chia thành trường hợp có ĐUQT hoặc không có ĐUQT về TTTPHS. Trong trường hợp quốc gia yêu cầu và Nhật Bản không có hiệp định TTTP, các yêu cầu TTTP được thực hiện trên cơ sở nguyên tắc “có đi có lại” và phù hợp với các yêu cầu được quy định trong pháp

luật Nhật Bản. Các quốc gia yêu cầu gửi yêu cầu tương trợ tới Bộ Ngoại giao Nhật Bản thông qua kênh ngoại giao²². Yêu cầu tương trợ sau đó sẽ được Bộ Ngoại giao gửi tới Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nhật Bản cùng với ý kiến của mình về nội dung đề nghị.²³ Bộ trưởng Bộ Tư pháp, sau khi xác định nếu yêu cầu đáp ứng các yêu cầu pháp lý sẽ chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền thích hợp để thực hiện²⁴ hoặc chuyển yêu cầu tới người đang lưu giữ tài liệu liên quan tới phiên tòa, tài liệu TTTHS (trong trường hợp yêu cầu cung cấp tài liệu đó). Sau đó, các cơ quan thực thi hoặc người được yêu cầu khác thực hiện các biện pháp cần thiết để thu thập và chuyển chứng cứ cho Cơ quan trung ương. Khi cần thiết, cơ quan thực thi yêu cầu lệnh của tòa án để tiến hành các biện pháp cưỡng chế để thu thập chứng cứ.²⁵ Sau khi yêu cầu được thực hiện và việc thu thập bằng chứng hoàn tất, bằng chứng sẽ được chuyển đến quốc gia yêu cầu thông qua các kênh ngoại giao với ý kiến của từng cấp, bao gồm cả Bộ trưởng Bộ Tư pháp.²⁶ Trong trường hợp có ĐUQT

²¹ Chẳng hạn những yêu cầu tịch thu hoặc hạn chế giao dịch đối với tài sản liên quan đến các thủ tục mang bản chất dân sự nhưng được hình sự hóa, nếu hành vi đó xảy ra ở New Zealand, không cấu thành tội nghiêm trọng theo pháp luật hình sự New Zealand; Yêu cầu liên quan đến việc truy tố hoặc trừng phạt một người vì một hành vi phạm tội mà người đó có thể bị kết án tử hình ở quốc gia yêu cầu nhưng quốc gia yêu cầu không thể đảm bảo rằng người đó sẽ không bị kết án tử hình hoặc bản án đó được tuyên nhưng sẽ không được thi hành; Việc tương trợ sẽ tạo gánh nặng quá mức đối với New Zealand hoặc việc tương trợ liên quan đến một vấn đề không nghiêm trọng...

²² G20 (2012), *Requesting mutual legal assistance in criminal matters from 20 countries – a step-by-step guide*, https://www.bmjv.de/SharedDocs/Downloads/EN/G20/Requesting%20Mutual%20Legal%20Assistance%20in%20Criminal%20Matters%20from%20G20%20Countries%20-%20A%20step-by-step%20guide.pdf?__blob=publicationFile&v=1 truy cập ngày 9/5/2022.

²³ Xem, Khoản 1 Điều 3 Luật về hỗ trợ điều tra quốc tế và các vấn đề liên quan khác của Nhật Bản.

²⁴ Điều 4, Khoản 1 Điều 5 Luật về hỗ trợ điều tra quốc tế và các vấn đề liên quan khác quy định các cơ quan có thẩm quyền bao gồm: công tố viên; Ủy ban An toàn Công cộng quốc gia; Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Nhật Bản).

²⁵ Xem, hướng dẫn của Bộ Tư pháp tại <http://101.110.15.201/content/000117149.pdf>, truy cập ngày 9/5/2022.

²⁶ Xem, Điều 4 Luật về hỗ trợ điều tra quốc tế và các vấn đề liên quan khác của Nhật Bản – Luật số 69 năm 1980, sửa đổi bổ sung bởi Luật số 89 năm 2004, có hiệu lực từ ngày 01/09/2005.

giữa Nhật Bản và quốc gia yêu cầu, Nhật Bản sẽ tiến hành các hoạt động TTTP theo quy định tại ĐUQT²⁷. Các yêu cầu tương trợ giữa các quốc gia có hiệp định tương trợ với Nhật Bản được gửi trực tiếp tới Bộ Tư pháp Nhật Bản²⁸. Bộ Tư pháp kiểm tra yêu cầu, nếu yêu cầu không thuộc bất kỳ lý do từ chối nào trong ĐUQT, Bộ Tư pháp sẽ chuyển yêu cầu tới cho các cơ quan thực thi tương ứng hoặc người được yêu cầu khác với trình tự, thủ tục diễn ra sau đó tương tự như đối với trường hợp không có ĐUQT.

Như vậy, thủ tục tương trợ đối với những yêu cầu theo hiệp định được rút ngắn khi yêu cầu tương trợ được gửi trực tiếp tới Bộ Tư pháp Nhật Bản mà không cần qua kênh ngoại giao, qua đó các yêu cầu tương trợ được xử lý hiệu quả và nhanh chóng hơn.²⁹

Đối với yêu cầu dẫn giải người đang chấp hành án phạt tù để lấy lời khai theo hiệp định TTTP: các điều kiện để được tương trợ cũng tương tự như trường hợp không có ĐUQT. Tuy nhiên, do phạm vi tương trợ theo hiệp định mở rộng hơn so với tương trợ không theo hiệp định ở hoạt động dẫn giải người đang chấp hành án phạt tù để lấy lời khai nên những yêu cầu tương trợ theo hiệp định còn phải đáp ứng thêm một số điều kiện khác³⁰.

²⁷ Những ĐUQT mà Nhật Bản ký kết có nghĩa vụ tương trợ tư pháp bao gồm các hiệp định song phương về tương trợ tư pháp, Công ước của Liên hợp quốc về chống buôn bán trái phép chất gây nghiện và các chất hướng thần, Công ước chống hối lộ của OECD, và Công ước về tội phạm mạng...

²⁸ Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao quyền cho Vụ trưởng Vụ Quốc tế và Cục Hình sự trực thuộc Bộ Tư pháp để xử lý yêu cầu.

²⁹ Xem, Cơ quan Cảnh sát quốc gia (2009), *Special feature of the White paper on Police: Globalization of crimes and Police efforts*, xem tại https://www.npa.go.jp/hakusyo/h22/english/White_Paper_2010_3.pdf, truy cập ngày 7/5/2022.

³⁰ Xem, Điều 2, Điều 19 Luật về hỗ trợ điều tra quốc

Ở Đức, Bộ Tư pháp liên bang có trách nhiệm gửi yêu cầu tương trợ hoặc giải quyết các yêu cầu TTTPHS của các quốc gia khác (có tham vấn với Văn phòng ngoại giao liên bang và các bộ liên bang hữu quan khác). Bộ Tư pháp liên bang có thể ủy quyền cho từng bang quyết định về các yêu cầu tương trợ của nước ngoài và gửi các yêu cầu tương trợ ra nước ngoài. Riêng đối với hoạt động chuyển giao dữ liệu, thông tin cá nhân sẽ do Văn phòng Cảnh sát hình sự liên bang thực hiện.

Mặc dù Bộ Ngoại giao liên bang đóng vai trò là kênh ngoại giao quan trọng nhưng hoạt động TTTPHS do Bộ Tư pháp và Bảo vệ người tiêu dùng liên bang (gọi tắt là Bộ Tư pháp liên bang) quyết định và tiến hành. Bộ Tư pháp liên bang chuyển yêu cầu TTTPHS tới chính quyền từng bang (Land Government) và có thể ủy quyền cho chính quyền tiểu bang quyết định việc thực hiện TTTP. Sau đó, nếu đủ điều kiện, chính quyền tiểu bang chuyển các yêu cầu tương trợ tới các cơ quan khác để thực hiện tương trợ như cảnh sát hình sự, tòa án. Cơ quan tiến hành trực tiếp thực hiện các hoạt động tương trợ được quy định cụ thể trong các từng điều luật về hoạt động tương trợ.

Theo MACMA New Zealand, Tổng Chương lý là cơ quan trung ương³¹ có thẩm quyền tiếp nhận và gửi yêu cầu TTTPHS đi³². Tổng Chương lý, tùy trường hợp, phải/có thể/sẽ từ chối yêu cầu của nước ngoài dựa trên nội dung yêu cầu và sự phù hợp với hệ thống pháp luật hình sự quốc gia. Trường hợp các cơ quan khác

tế và các vấn đề liên quan khác của Nhật Bản.

³¹ The Attorney General- Crown Law Office – PO Box 2858, Wellington 6011, New Zealand.

³² Xem, Điều 8 và Điều 25 MACMA. Tổng Chương lý cũng là cơ quan trung ương trong việc xử lý các yêu cầu về dẫn độ.

của New Zealand hoặc tòa án của New Zealand nhận được yêu cầu tương trợ từ nước ngoài, các yêu cầu đó phải được gửi trở lại cho Tổng Chương lý³³. Mặc dù theo quy định của MACMA, Tổng Chương lý là cơ quan trung ương gửi và tiếp nhận yêu cầu tương trợ nhưng trên thực tế Văn phòng Luật Hoàng gia thay mặt Tổng Chương lý tiếp nhận các yêu cầu tương trợ³⁴. Đồng thời, Văn phòng cũng thay mặt Tổng Chương lý nhận mọi khiếu nại liên quan tới yêu cầu tương trợ. Các yêu cầu tương trợ thường được gửi qua kênh ngoại giao và cần phải được Cơ quan trung ương nước yêu cầu xác nhận rằng yêu cầu tương trợ đó liên quan tới việc điều tra hoặc TTTHS.

Khi xét thấy yêu cầu tương trợ phù hợp, Tổng Chương lý gửi yêu cầu đến cơ quan thích hợp ở New Zealand và cơ quan đó có trách nhiệm thực hiện yêu cầu tương trợ và gửi kết quả cho Tổng Chương lý³⁵. Khi nhận được kết quả, Tổng Chương lý sẽ thông báo cho quốc gia yêu cầu về kết quả của hoạt động tương trợ³⁶. Đối với những yêu cầu cần có lệnh của tòa án New Zealand (chẳng hạn như khám xét, tịch thu tài sản do phạm tội mà có), Tổng Chương lý chỉ có thẩm quyền nộp đơn lên tòa án để xin lệnh. Quyết định cuối cùng thuộc về tòa án. Điều đó có nghĩa là không phải lúc nào Tổng Chương lý cũng thành công trong việc xin lệnh của tòa án để thực thi yêu cầu tương trợ của nước ngoài.

Như vậy, có thể thấy pháp luật Nhật

Bản quy định cụ thể trình tự, thủ tục đối với trường hợp có điều ước và không có điều ước. Về nguyên tắc, quy định này tạo sự dễ dàng và hiệu quả khi thực thi các hoạt động TTTPHS. Trong pháp luật của Đức, Bộ Tư pháp liên bang sẽ tiếp nhận và chuyển yêu cầu tương trợ tới từng tiểu bang. Việc thực hiện yêu cầu tương trợ, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được quy định cụ thể trong từng điều luật. Trong pháp luật của New Zealand quy định khá chi tiết về trình tự, thủ tục dành cho từng hoạt động TTTPHS cụ thể.

2. Một số đề xuất khi xây dựng Luật Tương trợ tư pháp hình sự của Việt Nam

Trên cơ sở nghiên cứu quy định pháp luật TTTPHS của một số quốc gia trên thế giới, tác giả xin đưa ra một số đề xuất sau đây:

Thứ nhất, về phạm vi TTTPHS

Phạm vi TTTPHS trong Luật TTTP năm 2007 là quá hẹp so với quy định trong các ĐUQT mà Việt Nam ký kết hoặc thành viên. Việc giới hạn một phạm vi hẹp và chưa đủ rõ ràng bộc lộ nhiều hạn chế, đặc biệt trong quá trình thực thi các nội dung hợp tác quốc tế về TTTPHS³⁷.

Do đó, phạm vi TTTPHS cần thiết phải bổ sung các nội dung mới cho phù hợp với thực tiễn TTTPHS cũng như các cam kết của Việt Nam. Từ những phân tích ở trên, phạm vi TTTPHS có thể được thiết kế theo hướng loại trừ các trường hợp sẽ từ chối tương trợ. Nếu không thuộc các trường hợp từ chối tương trợ cụ thể thì Việt Nam sẽ thực hiện các yêu cầu TTTPHS được chuyển đến.

³³ Xem, Hướng dẫn của Văn phòng Luật Hoàng gia tại <https://www.crownlaw.govt.nz/assistance-for-foreign-authorities/making-requests/>, truy cập ngày 11/5/2022.

³⁴ APEC (2014), *Requesting mutual legal assistance in criminal matters from APEC Economies: a step-by-step guide*, APEC#214-AC-01.1 ISBN 978-981-09-2680-9.

³⁵ Xem, Điều 30 (3), 51 (3).a MACMA

³⁶ Xem, Điều 30 (4) MACMA

³⁷ Xem, Dương Đình Công, *Phạm vi tương trợ tư pháp hình sự trong một số điều ước quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 15 (391), tháng 8/2019. Tham khảo tại website: <http://lapphap.vn/>, truy cập ngày 21/5/2022.

Trong dài hạn, khi thiết kế xây dựng luật TTTPHS của Việt Nam thì kinh nghiệm lập pháp của New Zealand là một gợi ý tốt. Trong ngắn hạn, có thể thiết kế lại phạm vi TTTP theo hướng:

Điều... Phạm vi tương trợ tư pháp hình sự

1. Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thực hiện các yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền nước ngoài chuyển đến cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam theo cách thức, trình tự, thủ tục được quy định trong luật này và Bộ luật Tố tụng hình sự, trừ các quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Cơ quan có thẩm quyền của Cộng hòa xã hội Việt Nam từ chối thực hiện yêu cầu tương trợ của phía nước ngoài khi:

- a) Việc thực hiện yêu cầu ảnh hưởng đến chủ quyền, trật tự công cộng và lợi ích của nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- b) Tội phạm liên quan đến chính trị;
- c) Tội phạm quân sự.

Thứ hai, các trường hợp từ chối TTTPHS

Quy định pháp luật về các trường hợp từ chối tương trợ cho thấy mỗi quốc gia lại có cách thiết kế khác nhau. Trong pháp luật Nhật Bản chỉ quy định 03 trường hợp từ chối tương trợ; pháp luật của Đức quy định từ chối tương trợ khi trái với nguyên tắc pháp luật Đức và New Zealand quy định 08 trường hợp từ chối tương trợ (07 trường hợp cụ thể và 01 trường hợp quy định mang tính dự liệu). Mặc dù cả Nhật Bản và Đức đều có vẻ như rất ít các trường hợp từ chối nhưng hai quốc gia này lại yêu cầu thỏa mãn tính “tội phạm kép”. Việc thỏa mãn tính “tội phạm kép” trong nhiều trường hợp sẽ rất khó khăn, do đó có thể làm gia tăng các trường hợp từ chối TTTPHS. Khi xây dựng quy định các trường hợp từ chối TTTPHS của Việt

Nam có thể lựa chọn các cách thức trên; đồng thời hạn chế tới mức thấp nhất các trường hợp từ chối tương trợ phù hợp xu thế lập pháp ở các quốc gia hiện nay.

Trong ngắn hạn, có thể nghiên cứu sửa đổi quy định Luật TTTP năm 2007, cụ thể³⁸: **Một là**, trường hợp yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự không phù hợp với ĐUQT mà Việt Nam là thành viên, các quy định của pháp luật Việt Nam. Có thể nghiên cứu để giới hạn các trường hợp từ chối ở mức “yêu cầu ủy thác tư pháp về hình sự không phù hợp với các nguyên tắc của pháp luật hình sự Việt Nam”. **Hai là**, yêu cầu TTTPHS liên quan đến hành vi vi phạm pháp luật nhưng không cấu thành tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam. Về điều kiện này, từ kinh nghiệm của Nhật Bản, có thể quy định mang tính khái quát hơn theo hướng là “yêu cầu TTTPHS sẽ bị từ chối nếu hành vi vi phạm pháp luật trong yêu cầu tương trợ không phải là tội phạm theo quy định của Bộ luật hình sự Việt Nam”. **Ba là**, yêu cầu tương trợ bị từ chối khi gây phương hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia. Thực tiễn cho thấy có những yêu cầu tương trợ có thể mang màu sắc chính trị, tội phạm quân sự hoặc việc thực hiện các yêu cầu sẽ gây phương hại đến lợi ích và trật tự công cộng. Do đó, khi thiết kế các trường hợp từ chối TTTPHS cũng cần lưu ý tới các yêu cầu tương trợ có những dấu hiệu này. **Bốn là**, cần cân nhắc bổ sung trường hợp yêu cầu TTTPHS vượt quá nguồn lực của Việt Nam. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia cho thấy sự khan hiếm nguồn lực là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động thực hiện các yêu cầu TTTPHS³⁹. Do đó,

³⁸ Xem, Dương Đình Công, Các trường hợp từ chối tương trợ tư pháp về hình sự theo pháp luật Nhật Bản và Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Luật tương trợ tư pháp hình sự Việt Nam, Tạp chí Nghề Luật số 04/2019.

³⁹ Xem, ADB-OECD (2017), Mutual legal assistance

trong các trường hợp từ chối TTTPHS cần cân nhắc trường hợp ủy thác tư pháp hình sự vượt quá khả năng nguồn lực của Việt Nam như quy định trong pháp luật New Zealand.

Thứ ba, về trình tự, thủ tục TTTPHS

Trình tự, thủ tục TTTPHS theo Luật TTTP năm 2007 chia thành 02 trường hợp: Trường hợp Việt Nam yêu cầu và trường hợp Việt Nam được yêu cầu. Quy định hiện hành mặc dù khá cơ bản⁴⁰ nhưng vẫn cho thấy những hạn chế nhất định. Thực tiễn cho thấy việc quy định về trình tự, thủ tục không đầy đủ, chưa rõ ràng hoặc thiếu vắng các thủ tục đối với các hoạt động TTTPHS mới, dẫn đến những khó khăn trong quá trình thực hiện⁴¹. Do đó, để phù hợp với việc mở rộng phạm vi TTTPHS, khi xây dựng Luật TTTPHS có thể nghiên cứu quy định của Nhật Bản trong việc chia ra 02 trường hợp: Có điều ước và không có ĐUQT về lĩnh vực này. Đồng thời, có thể nghiên cứu để thiết kế quy trình, thủ tục đối với từng hoạt động TTTPHS cụ thể như quy định pháp luật của Nhật Bản và New Zealand. Điều này không chỉ làm cho việc thực hiện các ủy thác tư pháp hình sự được dễ dàng mà còn góp phần nâng cao hiệu quả, đáp ứng nhu cầu thực hiện TTTPHS ngày càng gia tăng hiện nay./.

in Asia and the Pacific experiences in 31 jurisdiction, pg.17, nguồn: www.oecd.org, truy cập ngày 20/5/2022.

⁴⁰ Chẳng hạn, Điều 22. Thủ tục ủy thác tư pháp về hình sự cho nước ngoài; Điều 23. Thủ tục tiếp nhận và xử lý ủy thác tư pháp về hình sự của nước ngoài; Điều 24. Tổng đạt giấy triệu tập người làm chứng, người giám định; Điều 25. Dẫn giải người đang chấp hành hình phạt tù để cung cấp chứng cứ; và một số quy định về cung cấp thông tin; chuyển giao vụ án; xử lý yêu cầu của nước ngoài về truy cứu trách nhiệm hình sự công dân Việt Nam tại Việt Nam thực hiện ủy thác tư pháp của nước ngoài về điều tra đối với công dân nước ngoài tại Việt Nam.

⁴¹ Xem, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết thi hành luật Tương trợ tư pháp năm 2007, trang 19.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đạo luật về Hỗ trợ quốc tế trong điều tra và các vấn đề liên quan khác của Nhật Bản (the Act on International assistance in investigation and other related matters), nguồn <http://www.oecd.org>.

2. Luật tương trợ quốc tế về hình sự năm 1982 (IRG) của Liên bang Đức, nguồn <http://www.gesetze-im-internet.de/english>.

3. Luật tương trợ tư pháp về hình sự của New Zealand, nguồn <http://www.legislation.govt.nz>.

4. Directives to German Authorities Concerning the Relations with Foreign Countries in Criminal Matters of January 15, 1959, Item 7, reprinted in Grutzner, International Judicial Assistance and Cooperation in Criminal Matters, in 2 Treatise 189, 193.

5. Valery Shupilov (1983), Legal assistance in Criminal cases and some important questions of extradition, vol.15, issue 1 Case W. Res. J. Int'l L.127.

6. OECD, "Mutual Legal Assistance in Asia and the Pacific Experiences in 31 Jurisdictions" nguồn <https://www.oecd.org>

7. APEC (2014), Requesting mutual legal assistance in criminal matters from APEC Economies: a step-by-step guide, APEC#214-AC-01.1 ISBN 978-981-09-2680-9.

8. Matsumoto Takeshi, Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hình sự và xử lý vụ án hình sự có yếu tố nước ngoài – Kinh nghiệm của Nhật Bản, Hội thảo về hợp tác quốc tế trong tố tụng hình sự do VKSNDTC và Dự án JICA tổ chức 3/2014, Hà Nội.

9. G20 (2012), Requesting mutual legal assistance in criminal matters from 20 countries – a step-by-step guide, nguồn <https://www.bmjv.de>

10. Dương Đình Công, *Các trường hợp từ chối tương trợ tư pháp về hình sự theo pháp luật Nhật Bản và Việt Nam trong bối cảnh xây dựng Luật tương trợ tư pháp hình sự Việt Nam*, Tạp chí Nghề Luật số 04/2019.

11. Dương Đình Công, *Phạm vi tương trợ tư pháp hình sự trong một số điều ước quốc tế và kiến nghị hoàn thiện pháp luật Việt Nam*, Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 15 (391), tháng 8/2019, nguồn <https://lapphap.vn>.

12. Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Báo cáo tổng kết thi hành luật Tương trợ tư pháp năm 2007